

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nội dung nào sau đây là thành tựu nổi bật của ASEAN trong giai đoạn 1976-1999?

- A. Tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối. B. Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN.
C. Mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10. D. Tập trung vào hợp tác an ninh - chính trị.

Câu 2: Việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã

- A. mở đầu thời đại đấu tranh giải phóng dân tộc. B. giải phóng nhân dân lao động toàn thế giới.
C. thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới. D. đưa nhân loại vào kỉ nguyên độc lập và dân chủ.

Câu 3: Trong quá trình xác lập chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chúa Nguyễn đã

- A. ban hành Luật Biển Việt Nam. B. xây dựng các căn cứ quân sự.
C. thành lập lực lượng hải quân. D. thành lập đội Hoàng Sa.

Câu 4: Sự kiện nào sau đây mở ra bước đột phá đầu tiên làm suy yếu Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949). B. Chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam (1954).
C. Cách mạng Cu-ba giành thắng lợi (1959). D. Liên minh phòng thủ Vác-sa-va thành lập (1955).

Câu 5: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa hai cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785) và chống quân Thanh (1789) của nhân dân Đại Việt?

- A. Chống lại thế lực phong kiến phương Bắc. B. Đập tan ý chí xâm lược của kẻ thù.
C. Hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước. D. Giành lại nền độc lập, tự chủ của dân tộc.

Câu 6: Nội dung nào sau đây không phải điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám (1945) và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

- A. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc được phát huy cao độ.
B. Đảng Cộng sản có đường lối cách mạng đúng đắn, linh hoạt.
C. Nhận được viện trợ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Đông đảo lực lượng cách mạng được tập hợp và rèn luyện đấu tranh.

Câu 7: Một trong những thách thức bên ngoài tác động đến Cộng đồng ASEAN là

- A. một số bất đồng trong quan hệ song phương. B. sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước.
C. sự đa dạng về chế độ chính trị của các thành viên. D. cạnh tranh của các nước lớn đối với khu vực.

Câu 8: Năm 1951, ở Việt Nam diễn ra sự kiện chính trị nào sau đây?

- A. Thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
B. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.
C. Hoàn thành cải cách ruộng đất, xóa bỏ giai cấp địa chủ ở nông thôn.
D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 9: Mục tiêu nào của Liên hợp quốc là cơ sở để thực hiện các mục tiêu còn lại?

- A. Trung tâm điều hòa các nỗ lực quốc tế. B. Hợp tác quốc tế để giải quyết vấn đề văn hóa.
C. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc. D. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 10: Tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh khu vực là mục tiêu của trụ cột nào trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội. B. Cộng đồng Kinh tế - Tài chính.
C. Cộng đồng Chính trị - An ninh. D. Cộng đồng Năng lượng - Nguyên tử.

Câu 11: Việc Chính phủ Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (1977) đã

- A. chứng minh Việt Nam đã hoàn tất phân định biên giới với các nước láng giềng.
B. tạo cơ sở pháp lý quốc gia để Việt Nam quản lý, khai thác tài nguyên biển.
C. tạo điều kiện mở tuyến hàng hải quốc tế qua khu vực thềm lục địa Việt Nam.
D. giúp Việt Nam tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực hàng hải.

Câu 12: Trong giai đoạn chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ (1961-1965), quân dân miền Nam Việt Nam giành được chiến thắng nào sau đây?

- A. Việt Bắc. B. Vạn Tường. C. Núi Thành. D. Bình Giã.

Câu 13: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954) không có nội dung nào sau đây?

- A. Trường kì. B. Tự quyết. C. Toàn dân. D. Toàn diện.

Câu 14: Triều đại phong kiến Việt Nam nào đã tổ chức cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược ở thế kỉ XI?

- A. Triều Nguyễn. B. Triều Hồ. C. Triều Trần. D. Triều Lý.

Câu 15: Quốc gia nào ở khu vực Mỹ La-tinh đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Cam-pu-chia. B. Xin-ga-po. C. Cu-ba. D. Mông Cổ.

Câu 16: Năm 2000, GDP của Mỹ gấp 12 lần của Trung Quốc, nhưng đến năm 2012 chỉ còn gấp khoảng 1,9 lần. Số liệu trên minh chứng cho

- A. sự gia tăng vai trò của các cường quốc trong trật tự thế giới mới.
B. sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các quốc gia.
C. sự dẫn dắt và chi phối các vấn đề quốc tế của các nước lớn.
D. mâu thuẫn giai cấp trở nên gay gắt trong việc thiết lập trật tự mới.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu dưới đây

“Nhờ có sự chuẩn bị lực lượng chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ, Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”. Đó là một điển hình thành công của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về nghệ thuật tạo thời cơ, dự đoán thời cơ, nhận định chính xác về thời cơ, đồng thời kiên quyết chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa. Cách mạng tháng Tám năm 1945 không phải là sự ngẫu nhiên, ăn may mà là kết quả của quá trình chuẩn bị lâu dài, của sự dự đoán chiến lược chính xác và kịp thời hành động khi điều kiện và thời cơ tổng khởi nghĩa xuất hiện.”

(Vũ Quang Hiền, Đường lối quân sự của Đảng, lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.140)

Câu 17: Thời cơ cách mạng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được hiểu là sự kết hợp hài hòa của

- A. nổi dậy ở thành thị và nông thôn. B. đấu tranh chính trị và vũ trang.
C. hành động của Đảng và nhân dân. D. nhân tố chủ quan và khách quan.

Câu 18: Nhận định nào sau đây là đúng về sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền khi kẻ thù tan rã, lực lượng vũ trang cách mạng đã phát triển mạnh.
B. Giành chính quyền bằng phương thức thần tốc đánh bại kẻ thù và xoá bỏ bộ máy cũ.
C. Kết hợp khởi nghĩa giành chính quyền với xây dựng ngay chính quyền cách mạng.
D. Thực hiện tổng khởi nghĩa đồng loạt về thời gian, và thống nhất về mục tiêu trên cả nước.

Câu 19: Một trong những yếu tố giúp cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu” là nhờ

- A. sự giúp đỡ của Liên Xô. B. nổ ra đúng thời cơ.
C. được trao trả độc lập. D. nổ ra sớm hơn dự kiến.

Câu 20: Ý nào sau đây phản ánh đúng nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986-1995?

- A. Đổi mới kinh tế gắn với đổi mới chính trị. B. Đổi mới văn hóa phải gắn đổi mới xã hội.
C. Đổi mới xã hội và chính trị là trọng tâm. D. Đổi mới chính trị là trọng tâm và đi trước.

Câu 21: Nội dung nào sau đây là thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái. B. Đời sống văn hóa từng bước được cải thiện.
C. Trở thành cường quốc công nghiệp ở châu Á. D. Hoàn thành công nghiệp hóa trước thời hạn.

Câu 22: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế vận hành theo cơ chế nào?

- A. Bao cấp. B. Thị trường. C. Kế hoạch hóa. D. Tập trung.

Câu 23: Đường lối đổi mới kinh tế của Việt Nam từ năm 1986 có nội dung xuyên suốt là

- A. đổi mới gắn với hiện đại hóa và kinh tế tri thức.
B. đổi mới cơ chế quản lí kinh tế theo hướng hiệu quả.

C. hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện.

D. đổi mới gắn với công nghiệp hóa toàn diện đất nước.

Câu 24: Trước khi thực hiện công cuộc Đổi mới năm 1986, Việt Nam ở trong tình trạng

A. phát triển nhanh nhưng không ổn định. B. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế xã hội.

C. bước đầu khủng hoảng về kinh tế xã hội. D. phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 25: Cho bảng thông tin sau đây:

a) Các chiến dịch quân sự của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, chủ động làm thất bại các kế hoạch quân sự của địch.

b) Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân Việt Nam là thắng lợi của sự kết hợp linh hoạt tác chiến hiệp đồng binh chủng, đánh bại hình thức phòng ngự hiện đại của đối phương.

c) Các chiến dịch tiến công quân Pháp của bộ đội chủ lực Việt Nam trong giai đoạn 1946-1950 đều diễn ra ở căn cứ địa Việt Bắc.

d) Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là chiến dịch đầu tiên quân dân Việt Nam chủ động tiến công quân Pháp và giành được thắng lợi.

Câu 26: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc Đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỉ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

(Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 35-36)

a) Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục kế thừa và vận dụng trong công cuộc Đổi mới đất nước.

b) Một trong những chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII năm 2021 là tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

c) Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, cần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh trong nhân dân.

d) Đổi mới đồng thời trên nhiều lĩnh vực nhằm phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời.

Câu 27: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Mùa xuân năm ngoái, nhân dân và quân đội ta đã giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy long trời lở đất, quét sạch chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam Tổ quốc chúng ta. Thắng lợi đó kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cứu nước và giữ nước kéo dài 30 năm kể từ Cách mạng tháng Tám năm 1945; chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị 117 năm của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc; mở ra kỷ nguyên phát triển mới của một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 37, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.137)

a) Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi đầu tiên của việc thực hiện tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

b) Đoạn tư liệu phản ánh vai trò lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

c) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã tác động sâu sắc đến chiến lược đối ngoại của nước Mỹ, góp phần thay đổi tương quan lực lượng quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh.

d) Trong khoảng 30 năm (1945-1975), nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 28: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thời kì quá độ sau Chiến tranh lạnh hiện nay được các nhà nghiên cứu gọi là trạng thái “nhất siêu, nhiều cường”. Trong trạng thái này, Mỹ nổi lên là siêu cường mạnh nhất so với các cường quốc khác, với ưu thế vượt trội trên tất cả các lĩnh vực then chốt của sức mạnh. Do tương quan lực lượng giữa các nước lớn ngày

càng có lợi cho Mỹ, cùng với những thắng lợi quân sự nhanh chóng tại Apganixtan và Irắc, nên Mỹ có chủ trương xây dựng một trật tự thế giới đơn cực do Mỹ chi phối. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Mỹ bị cạnh tranh mạnh mẽ bởi sự vươn lên của các cường quốc khác như Nhật Bản, Tây Âu, Nga, Trung Quốc.”

(Trần Thị Vinh (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại - Quyển 2, NXB Đại học Sư phạm, 2008, tr.107)

- a) Một trong những nhiệm vụ của Việt Nam có “thời kì quá độ sau Chiến tranh lạnh” là phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ.
- b) Trong quan hệ quốc tế, khái niệm “nhất siêu, nhiều cường” chỉ trạng thái đa - chính trị toàn cầu với ba trung tâm quyền lực chi phối là Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc.
- c) Trong bối cảnh thế giới sau Chiến tranh lạnh, Mỹ với ưu thế vượt trội đã chi phối mọi quan hệ quốc tế.
- d) Đoạn tư liệu là minh chứng cho xu thế đa cực, nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh.

----- HẾT -----
GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

1. C	2. C	3. D	4. A	5. B	6. C	7. D	8. D	9. D	10. C
11. B	12. D	13. B	14. D	15. C	16. B	17. D	18. C	19. B	20. A
21. B	22. B	23. B	24. B						

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Hành trình phát triển của ASEAN.
- Xác định thành tựu nổi bật của ASEAN trong giai đoạn 1976-1999.

Cách giải:

Trong giai đoạn 1976 - 1999, thành tựu nổi bật nhất của ASEAN là mở rộng thành viên: từ ASEAN 5 ban đầu (In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan, Phi-lip-pin) lên ASEAN 10 khi kết nạp thêm Bru-nây (1984), Việt Nam (1995), Lào và Mi-an-ma (1997), Cam-pu-chia (1999).

Đáp án: C

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Cách giải:

Việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới.

Đáp án: C

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp.
- Xác định quá trình xác lập chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cách giải:

Trong quá trình xác lập chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chúa Nguyễn đã thành lập đội Hoàng Sa.

Đáp án: D

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Xác định sự kiện mở ra bước đột phá đầu tiên làm suy yếu Trật tự thế giới.

Cách giải:

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949) đã mở ra bước đột phá đầu tiên làm suy yếu Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Đáp án: A

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.
- Xem lại cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785) và chống quân Thanh (1789).
- Xác định điểm tương đồng giữa hai cuộc kháng chiến.

Cách giải:

Cả kháng chiến chống Xiêm (1785) và chống Thanh (1789) đều nhằm đánh bại cuộc xâm lược, làm thất bại hoàn toàn ý đồ can thiệp, xâm lược của kẻ thù đối với Đại Việt.

Hai cuộc kháng chiến đều kết thúc bằng thắng lợi quân sự quyết định, bảo vệ vững chắc chủ quyền dân tộc.

Đáp án: B

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Xác định điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp.
- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám (1945) diễn ra khi chưa có viện trợ quốc tế trực tiếp từ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) (nhất là từ 1950) có sự viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN.

Đáp án: C

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cộng đồng ASEAN.
- Xác định thách thức bên ngoài tác động đến Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Một trong những thách thức bên ngoài tác động đến Cộng đồng ASEAN là cạnh tranh của các nước lớn đối với khu vực.

Đáp án: D

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Xác định sự kiện chính trị diễn ra ở Việt Nam năm 1951.

Cách giải:

Năm 1951, Đảng tổ chức Đại hội II tại Chiêm Hóa (Tuyên Quang), quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.

Đáp án: D

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định mục tiêu của Liên hợp quốc là cơ sở để thực hiện các mục tiêu còn lại.

Cách giải:

Mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh thế giới của Liên hợp quốc là cơ sở để thực hiện các mục tiêu còn lại.

Đáp án: D

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cộng đồng ASEAN.
- Xác định ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh khu vực là mục tiêu của trụ cột Cộng đồng Chính trị - An ninh.

Đáp án: C

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 - 1975.

Cách giải:

Việc Chính phủ Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (1977) đã tạo cơ sở pháp lý quốc gia để Việt Nam quản lý, khai thác tài nguyên biển.

Đáp án: B

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Xác định chiến thắng giành được trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

Cách giải:

Chiến thắng Bình Giã (1964 - 1965) là thắng lợi tiêu biểu nhất của quân dân miền Nam trong giai đoạn chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, chứng tỏ ta có khả năng đánh bại quân đội Sài Gòn được Mỹ trang bị, cố vấn.

Đáp án: D

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Xác định đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

Cách giải:

Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) của nhân dân Việt Nam gồm các nội dung cơ bản: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.
=> “Tự quyết” không phải là nội dung được xác định trong đường lối kháng chiến.

Đáp án: B

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.
- Xác định triều đại phong kiến đã tổ chức cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược.

Cách giải:

Triều đại phong kiến Việt Nam, Triều Lý đã tổ chức cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược ở thế kỉ XI.

Đáp án: D

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Cách giải:

Cu-ba đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Đáp án: C

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.
- Xác định, phân tích các số liệu.

Cách giải:

Việc GDP của Mỹ thu hẹp khoảng cách rất nhanh so với Trung Quốc (từ gấp 12 lần xuống còn khoảng 1,9 lần) cho thấy cán cân sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia đã thay đổi rõ rệt, phản ánh sự chuyển biến tương quan lực lượng trong quan hệ quốc tế.

Đáp án: B

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu và Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định thời cơ cách mạng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

Cách giải:

Thời cơ cách mạng là sự kết hợp giữa chủ quan (sự chuẩn bị lực lượng, lãnh đạo của Đảng, tinh thần quần chúng) và khách quan (Nhật đầu hàng Đồng minh, chính quyền tay sai tan rã).

Đáp án: D

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu và Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nhận định về sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Cách giải:

Sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám 1945 thể hiện ở chỗ: vừa tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền, vừa nhanh chóng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, không để khoảng trống quyền lực, bảo đảm thắng lợi được giữ vững.

Đáp án: C

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu và Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định yếu tố giúp Cách mạng tháng Tám thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi nhanh, gọn, ít đổ máu chủ yếu do Đảng đã kịp thời chớp đúng thời cơ cách mạng (Nhật đầu hàng Đồng minh, chính quyền tay sai tan rã, quần chúng sẵn sàng nổi dậy).

Đáp án: B

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- Xác định đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Xác định thời gian: giai đoạn 1986-1995.

Cách giải:

Trong giai đoạn 1986 - 1995, đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế là trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị cho phù hợp, không tách rời hai lĩnh vực này.

Đáp án: A

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.

Cách giải:

Đời sống văn hóa từng bước được cải thiện đây là thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay).

Đáp án: B

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Xác định chủ trương xây dựng nền kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách giải:

Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường.

Đáp án: B

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Xác định đường lối đổi mới kinh tế của Việt Nam.

Cách giải:

Đường lối đổi mới kinh tế của Việt Nam từ năm 1986 có nội dung xuyên suốt là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo hướng hiệu quả.

Đáp án: B

Câu 24 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Xác định tình trạng của Việt Nam trước khi thực hiện công cuộc Đổi mới.

Cách giải:

Trước khi thực hiện công cuộc Đổi mới năm 1986, Việt Nam ở trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế xã hội.

Đáp án: B

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a) b) c) d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 25 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, các chiến dịch đều phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, chủ động đánh bại các kế hoạch quân sự lớn của Pháp (Việt Bắc 1947, Biên giới 1950, Điện Biên Phủ 1954).

b) Đúng, Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả của tác chiến hiệp đồng binh chủng linh hoạt, đánh bại hình thức phòng ngự hiện đại của Pháp.

c) Sai, giai đoạn 1946 - 1950 không phải tất cả các chiến dịch đều diễn ra ở Việt Bắc; tiêu biểu, Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 diễn ra ở khu vực biên giới Việt - Trung.

d) Sai, Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 là chiến dịch phản công phòng ngự, không phải chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của ta.

Đáp án: D, D, S, S

Câu 26 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, tư liệu nêu rõ “kết hợp với sức mạnh thời đại”, thể hiện sự kế thừa và vận dụng bài học này trong công cuộc Đổi mới.

b) Đúng, Văn kiện Đại hội XIII khẳng định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c) Đúng, tư liệu nhấn mạnh việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc như một yêu cầu quan trọng.

d) Sai, chủ trương Đổi mới toàn diện, đồng bộ chỉ được Đảng đề ra từ Đại hội VI (1986), không phải ngay từ khi Đảng ra đời.

Đáp án: D, D, D, S

Câu 27 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, thắng lợi đầu tiên của tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là Cách mạng tháng Tám năm 1945, không phải kháng chiến chống Mỹ.

- b)** Sai, tư liệu không phản ánh trực tiếp vai trò lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, mà chủ yếu khẳng định ý nghĩa, tầm vóc lịch sử và kết quả to lớn của thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và Tổng tiến công - nổi dậy Xuân 1975.
- c)** Đúng, Cuộc kháng chiến chống Mỹ tác động mạnh đến chiến lược đối ngoại của Mỹ, góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng quốc tế trong bối cảnh Chiến tranh lạnh.
- d)** Đúng, giai đoạn 1945 - 1975, nhân dân Việt Nam vừa tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc vừa bảo vệ Tổ quốc.

Đáp án: S, S, Đ, Đ

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung đoạn tư liệu.
- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, trong thời kì sau Chiến tranh lạnh, một nhiệm vụ đối ngoại quan trọng của Việt Nam là phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ, phù hợp với bối cảnh quốc tế được nêu.
- b)** Sai, “Nhất siêu, nhiều cường” là trạng thái sau Chiến tranh lạnh, với Mỹ là siêu cường duy nhất, còn Nhật Bản, Tây Âu, Nga, Trung Quốc là các cường quốc; không phải mô hình ba cực Mỹ - Liên Xô - Trung Quốc.
- c)** Sai, dù Mỹ có ưu thế vượt trội, nhưng bị cạnh tranh mạnh mẽ bởi các cường quốc khác, nên không chi phối mọi quan hệ quốc tế.
- d)** Sai, tư liệu phản ánh bối cảnh sau Chiến tranh lạnh, không phải thời kì Chiến tranh lạnh.

Đáp án: Đ, S, S, S